

Số: 898 /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Kế toán trình độ đại học hệ chính quy

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình giáo dục đại học ngành Kế toán trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học ngành Kế toán được áp dụng từ khóa đào tạo 2025 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:	Kế toán
Ngành đào tạo (tiếng Việt):	Kế toán
Ngành đào tạo (tiếng Anh):	Accounting
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã số:	7340301
Hình đào tạo:	Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-HV ngày 05/6/2015 của Giám đốc Học viện)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, tài chính và thuế để người học có nhiều lựa chọn nghề nghiệp khác nhau. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhân lực kế toán chất lượng cao; được bồi dưỡng toàn diện các kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, làm việc nhóm, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; được truyền thụ niềm đam mê để tiếp tục học tập và nghiên cứu nghề nghiệp kế toán trong nước hoặc khu vực Châu Á. Sinh viên ra trường sẽ nhận được Bằng cử nhân ngành kế toán của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo đại học ngành kế toán của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhằm trang bị cho sinh viên:

PO1. Những kiến thức khoa học cơ bản, kinh tế, quản lý và kế toán để sinh viên tốt nghiệp có thể là chuyên gia kế toán, có kiến thức chuyên môn sâu và hiểu biết rộng về nghề nghiệp;

PO2. Những kỹ năng chuyên môn, giao tiếp và làm việc nhóm để sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng được những kỹ năng này trong lĩnh vực nghề nghiệp;

PO3. Tư duy phản biện để sinh viên tốt nghiệp có thể phản biện tốt các vấn đề trong lĩnh vực nghề nghiệp;

PO4. Năng lực số để sinh viên có thể chuyển đổi số, sử dụng thành thạo phần mềm kế toán, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin và truyền thông trong nghề nghiệp;

PO5. Những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để sinh viên tốt nghiệp tự chịu trách nhiệm về hành vi, hạnh phúc và tương lai.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Các chuẩn đầu ra (PLOs), mức độ năng lực và các chỉ báo (PIs) của chương trình đào tạo như sau:

Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mức độ năng lực*	Các chỉ báo (PIs)
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, kinh tế, quản lý và kế toán để giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán	C3	PI1.1. Nhận diện vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán PI1.2. Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, kinh tế, quản lý và kế toán để giải quyết vấn đề kế toán thành công
PLO2. Thực hiện chính xác các kỹ năng chuyên môn để đáp ứng các yêu cầu trong lĩnh vực kế toán	C4/P3	PI2.1. Thực hiện chính xác kỹ năng lập chứng từ, ghi sổ, lập báo cáo kế toán và ra quyết định PI2.2. Thực hiện chính xác các thủ tục trong quy trình kiểm toán và lập được báo cáo kiểm toán PI2.3. Thực hiện chính xác kỹ năng phân tích tài chính
PLO3. Phân biệt các luận điểm về một vấn đề trong lĩnh vực kế toán	C5/P2	PI3.1. Phân tích các luận điểm về một vấn đề kế toán, kiểm toán, thuế và phân tích tài chính PI3.2. Đánh giá các lập luận về vấn đề hoạt động kế toán, kiểm toán, thuế và phân tích tài chính
PLO4. Thực hiện chính xác kỹ năng số trong lĩnh vực kế toán	C3/P3	PI4.1. Sử dụng chính xác công nghệ số hỗ trợ giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán PI4.2. Khai thác dữ liệu và thông tin về nội dung số phục vụ cho công việc kế toán
PLO5. Giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực kế toán	C3/P3	PI5.1. Xây dựng được các dạng tài liệu kế toán khác nhau phù hợp với ngữ cảnh và qui định PI5.2. Chuẩn bị và trình bày các bài thuyết trình chính xác
PLO6. Thích ứng với các hoạt động trong môi trường làm việc nhóm để thực hiện các công việc kế toán	C3/P3	PI6.1. Xác định được vai trò của bản thân và mức độ tham gia trong hoạt động nhóm PI6.2. Phối hợp với các thành viên giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán
PLO7. Tuân thủ đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp kế toán	C3/A2	PI7.1. Xác định được các chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho một vấn đề kế toán PI7.2. Xem xét các chuẩn mực đạo đức và nhiệm vụ nghề nghiệp khi giải quyết một vấn đề kế toán

* C: miền kiến thức; P: miền kỹ năng; A: miền thái độ.

Các mức độ năng lực được xác định trên cơ sở tham chiếu Thang cấp độ tư duy Bloom

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO

Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; tham dự và trúng tuyển (đạt yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với một trong các Tổ hợp môn thi/bài thi: Toán, Lý, Hóa (khối A) hoặc Toán, Lý, Anh (khối A₁) hoặc Văn, Toán, Anh (khối D₁); hoặc Toán, Tin, Anh; Toán Tin Hóa (khối X) hoặc các phương án tuyển sinh riêng theo qui định của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 kỳ thực tập thực tế tại doanh nghiệp. Cuối khóa sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp.

- Sinh viên được đào tạo theo học chế tín chỉ, áp dụng quy chế, quy định đào tạo đại học chính quy theo học chế tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

- Đạt trình độ tiếng Anh từ 450 điểm TOEIC quốc tế trở lên hoặc tương đương.

- Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Kế toán trình độ đại học chính quy khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: Theo thang điểm tín chỉ.

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

Điểm đạt	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
	Từ 9,0 đến 10,0	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0
Loại đạt không ghi mức (áp dụng cho các học phần đạt, không tính vào điểm trung bình học tập): Từ 5,0 điểm trở lên, điểm chữ là P			

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Khối lượng kiến thức: 130 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

7.1 Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	35
1.1	Khối kiến thức chung	27
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	2
1.2	Khối kiến thức khoa học cơ bản	8
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	95
2.1	Khối kiến thức cơ sở (nhóm ngành và ngành)	25
2.2	Khối kiến thức chuyên chuyên ngành	60
2.3	Thực tập và Tốt nghiệp	10
Tổng cộng		130

7.2 Nội dung chương trình

7.2.1 Khối kiến thức chung

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	x		2	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	x		3	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	x		4	
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	x		6	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	x		5	
6	Tiếng Anh (Course 1)*	BAS1157	4	x		2	
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4	x		3	
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4	x		4	
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2	x		5	
10	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI	INT11205	2	x		1	
Tổng:			27				
Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng							
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	x		1	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	x		2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5	x		1	
Kỹ năng mềm							
1	Kỹ năng thuyết trình	SKD1101	1		x		

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
2	Kỹ năng làm việc nhóm	SKD1102	1		x		
3	Kỹ năng tạo lập Văn bản bằng tiếng Việt	SKD1103	1		x		
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1		x		
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	1		x		
6	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1		x		
7	Kỹ năng đổi mới sáng tạo	SKD1111	1		x		

(*): Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS 1156). Kế hoạch học tập Học phần tiếng Anh thực hiện theo chương trình chi tiết riêng.

7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
11	Toán cao cấp cho kinh tế	BAS1267	4	x		1	
12	Pháp luật và Sở hữu trí tuệ	BSA12117	2	x		1	
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	x		3	
Tổng:			8				

7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.3.1 Kiến thức cơ sở

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
14	Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán	FIA13124	3	x		2	INT11205
15	Kinh tế học đại cương	BSA1392	4	x		1	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
16	Kiểm toán căn bản	FIA1315	3	x		5	FIA1321
17	Tài chính tiền tệ	FIA1326	3	x		1	
18	Nguyên lý kế toán	FIA1321	3	x		2	BSA1392
19	Marketing căn bản	MAR1322	3	x		4	
20	Pháp luật kế toán, kiểm toán	FIA13125	3	x		3	
Học phần lựa chọn (lựa chọn 1 trong 4 học phần)							
21	Đầu tư tài chính	FIA1465	3		x	3	
22	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FIA1464	3		x	3	
23	Định giá doanh nghiệp	FIA13126	3		x	3	
24	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3		x	3	
	Tổng:		25				

7.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
25	Kế toán quản trị 1	FIA1310	3	x		4	FIA1321
26	Kế toán tài chính 1	FIA1382	4	x		3	FIA1321
27	Kế toán tài chính 2	FIA1483	4	x		4	FIA1321
28	ACCA	FIA1401	3	x		5	FIA1321
29	CFA	FIA1402	3	x		4	
30	Kế toán hành chính sự nghiệp	FIA14127	3	x		7	FIA1321
31	Hệ thống thông tin kế toán	FIA1404	3	x		5	
32	Kế toán số	FIA14128	3	x		7	FIA1321
33	Kế toán quản trị 2	FIA1441	3	x		5	FIA1321
34	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FIA1468	3	x		6	FIA1321
35	Thuế và kế toán thuế	FIA1486	4	x		6	FIA1382

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
36	Kiểm toán tài chính	FIA1416	3	x		6	FIA1321
37	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	FIA14129	3	x		6	FIA1321
38	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	FIA14130	3	x		7	FIA14129
39	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3	x		2	FIA1326
40	Phân tích dữ liệu trong kế toán	FIA14131	3	x		7	FIA13124
41	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	FIA14132	3	x		6	FIA13124
42	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA14133	3	x		7	FIA1321
Học phần lựa chọn (chọn 1 trong 4 học phần sau)							
43	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FIA14134	3		x	7	FIA1321
44	Kế toán xuất nhập khẩu	FIA14135	3		x	7	FIA1321
45	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FIA14136	3		x	7	FIA1321
46	Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm	FIA14137	3		x	7	FIA1321
Tổng			60				

7.2.3.3 Thực tập và tốt nghiệp

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
41	Thực tập tốt nghiệp	FIA15138	4			8	FIA1321
42	Khóa luận tốt nghiệp	FIA15139	6			8	FIA1321
Tổng:			10				

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Kế hoạch học tập chuẩn (Chi tiết trong phụ lục 2.1 kèm theo)

8.2. Tiến trình học tập chuẩn (Chi tiết trong phụ lục 2.2 kèm theo)

9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI

9.1. Học phần kế toán tài chính 1

Mã học phần: FIA1382

Số tín chỉ: 4

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán tài chính các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, từ đó người học vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp;
- Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước;
- Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ;
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán tài sản cố định.

9.2. Học phần kế toán tài chính 2

Mã học phần: FIA1483

Số tín chỉ: 4

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về kế toán các khoản đầu tư, kế toán quá trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn, hướng dẫn tìm hiểu về hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Kế toán các khoản đầu tư
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành thành phẩm
- Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh
- Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Báo cáo tài chính doanh nghiệp

9.3. Pháp luật về kế toán, kiểm toán

Mã học phần: FIA13125

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm bắt được những quy định pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt những qui định của pháp luật trong khi áp dụng làm công việc thực tế.

Nội dung học phần:

- Môi trường pháp lý trong công tác kế toán và kiểm toán
- Hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán, kiểm toán

- Nội dung pháp lý về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán
- Nội dung pháp lý về chuẩn mực kiểm toán
- Quản lý nhà nước đối và xử lý vi phạm pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán

9.4. Kế toán hành chính sự nghiệp

Mã học phần: FIA14127

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản về hạch toán HCSN (Các khái niệm, đối tượng nội dung nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán; Sổ kế toán, hình thức kế toán; Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị HCSN), từ đó vận dụng kiến thức vào các công việc thực tế tại các đơn vị HCSN.

Nội dung học phần:

- Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp
- Kế toán tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá và TSCĐ
- Kế toán các khoản thanh toán
- Kế toán nguồn kinh phí, nguồn vốn và quỹ cơ quan
- Kế toán các khoản thu chi và xác định kết quả
- Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

9.5. Hệ thống thông tin kế toán

Mã học phần: FIA1404

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những vấn đề tổng quan về hệ thống thông tin kế toán giúp cho người học hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò của hệ thống thông tin kế toán và nắm bắt được cấu trúc, phạm vi và qui trình xử lý, vận hành, phát triển hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, đồng thời vận dụng kiến thức thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần:

- Giới thiệu tổng quan về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp
- Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán
- Hệ thống thông tin các chu trình kinh doanh
- Kiểm toán hệ thống thông tin kế toán

9.6. Phân tích dữ liệu trong kế toán

Mã học phần: FIA14131

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán

Học phần tiên quyết: Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng về phân tích dữ liệu trong kế toán, giúp nâng cao chất lượng kiểm toán, báo cáo tài chính và hỗ trợ ra quyết định kinh doanh. Nội dung học phần bao gồm các phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá chất lượng dữ liệu, phân tích thống kê và trực quan hóa dữ liệu qua đó giúp người học phát triển tư duy phân tích và ứng dụng công nghệ để khai thác dữ liệu hiệu quả trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Nội dung học phần:

- Tổng quan về phân tích dữ liệu trong kế toán
- Làm sạch, chuẩn hóa và xử lý dữ liệu trong kế toán
- Các phương pháp phân tích dữ liệu trong kế toán
- Trực quan hóa dữ liệu và báo cáo
- Ứng dụng công nghệ vào phân tích dữ liệu trong kế toán

9.7. Học phần kế toán doanh nghiệp dịch vụ

Mã môn học: FIA14136

Số tín chỉ: 03

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những kiến thức cơ bản về đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ, chi phí kinh doanh dịch vụ, phương pháp kế toán chi phí kinh doanh dịch vụ và giá thành sản phẩm dịch vụ; phương pháp kế toán doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ; nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Nội dung của học phần:

- Tổng quan về doanh nghiệp dịch vụ
- Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ
- Kế toán doanh thu và xác định kết quả hoạt động dịch vụ
- Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ

9.8. Học phần kế toán xuất nhập khẩu

Mã môn học: FIA14135

Số tín chỉ: 03

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những kiến thức chuyên sâu về kế toán chuyên ngành xuất nhập khẩu như: tổng quan chung về hoạt động xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động xuất nhập khẩu và việc vận dụng những kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung cụ thể:

- Tổng quan về kế toán xuất nhập khẩu
- Kế toán hoạt động nhập khẩu
- Kế toán hoạt động xuất khẩu
- Báo cáo tài chính trong hoạt động xuất nhập khẩu

9.9. Học phần xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế

Mã học phần: FIA1374

Số tín chỉ: 2

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa: quy trình, bộ chứng chùng, thủ tục hải quan.. đồng thời môn học cung cấp các kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế: phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán, phương thức thanh toán, ... từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Các hình thức xuất nhập khẩu hàng hóa
- Bộ chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Các thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa
- Khái quát về hoạt động thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán quốc tế
- Các phương thức thanh toán quốc tế
- Kiểm tra việc thanh toán, các loại rủi ro và cách phòng tránh, chi phí phát sinh trong thanh toán quốc tế

9.10. Kế toán doanh nghiệp xây lắp

Mã học phần: FIA14134

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức đặc thù của doanh nghiệp xây lắp, từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp;
- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh xây lắp;
- Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp xây lắp.

9.11. Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán

Mã học phần: FIA13124

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Tin học cơ sở 3

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) trong kế toán, giúp sinh viên hiểu cách dữ liệu kế toán được thu thập, xử lý và phân tích trong môi trường số hóa. Sinh viên sẽ làm quen với một số công nghệ và công cụ hỗ trợ trong kế toán và kiểm toán.

Nội dung học phần:

- Giới thiệu khoa học dữ liệu và AI trong kế toán
- Dữ liệu kế toán và các phương pháp xử lý dữ liệu
- Ứng dụng Python và Power BI trong trực quan hóa dữ liệu kế toán
- Đạo đức AI và các quy định pháp lý liên quan đến dữ liệu kế toán

9.12. Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS

Mã học phần: FIA14130

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được các kiến thức về báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế và có khả năng lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế.

Nội dung học phần

- Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
- Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế.

9.13. Thuế và kế toán thuế

Mã học phần: FIA1486

Số tín chỉ: 4

Học phần tiên quyết: Không

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững các kiến thức tổng quan về hệ thống thuế của Việt Nam, các kiến thức chuyên sâu về nội dung chính sách thuế trong hệ thống thuế của Việt Nam, biết cách lập một số loại báo cáo thuế và hạch toán các nghiệp vụ về thuế.

Nội dung học phần

- Tổng quan về thuế
- Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu.
- Thuế khác, phí và lệ phí
- Hạch toán kế toán thuế.

9.14. Đổi mới sáng tạo trong tài chính kế toán

Mã học phần: FIA14132

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Không

Mục tiêu:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất, cách phát hiện và xây dựng chiến lược đổi mới, cách thực hiện hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp nói chung và trong hoạt động tài chính kế toán nói riêng.

Nội dung của học phần:

- Đổi mới và các mô hình đổi mới;
- Đổi mới trong lĩnh vực tài chính- kế toán;
- Mối quan hệ giữa tài sản, năng lực hoạt động, tri thức và đổi mới;
- Nguồn gốc đổi mới và chuyển giao đổi mới;
- Xác định tiềm năng đổi mới;
- Vai trò của của công nghệ, thị trường và chiến lược đổi mới;
- Hoạt động huy động vốn và triển khai quyết định đổi mới.

10. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN/HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

(Chi tiết trong phụ lục 2.3 kèm theo)

KT. GIÁM ĐỐC ✓
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Quang Anh

**KẾ HOẠCH VÀ TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CHUẨN
NGÀNH KẾ TOÁN**

	NĂM 1				NĂM 2				NĂM 3				NĂM 4			
	TT	Học phần	Tín chỉ	Học kỳ	TT	Học phần	Tín chỉ	Học kỳ	TT	Học phần	Tín chỉ	Học kỳ	TT	Học phần	Tín chỉ	Học kỳ
NĂM 1	1	Tài chính tiền tệ	3	HK1	1	Triết học Mác - Lênin	3	HK2	1	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	2	HK5	1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KH7
	2	Toán cao cấp cho kinh tế	4	HK1	2	Tiếng Anh (Course 1)	4	HK2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	HK5	2	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	HK7
	3	Pháp luật và Sở hữu trí tuệ	2	HK1	3	Nguyên lý kế toán	3	HK2	3	ACCA	3	HK5	3	Kế toán ngân hàng thương mại	3	HK7
	4	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI	2	HK1	4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	HK2	4	Kế toán quản trị 2	3	HK5	4	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	3	HK7
	5	Kinh tế học đại cương	4	HK1	5	Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán	3	HK2	5	Kiểm toán căn bản	3	HK5	5	Kế toán số	3	HK7
		<i>Giáo dục thể chất 1</i>		HK1		<i>Giáo dục thể chất 2</i>		HK2	6	Học phần lựa chọn 1*	3	HK3	6	Học phần lựa chọn 1**	3	KH7
	<i>Giáo dục quốc phòng</i>		HK1		<i>Học phần kỹ năng mềm 1</i>		HK2									
					<i>Học phần kỹ năng mềm 2</i>		HK2									
	Tổng số tín chỉ học kỳ 1		15		Tổng số tín chỉ học kỳ 2		16		Tổng số tín chỉ học kỳ 3		18		Tổng số tín chỉ học kỳ 4		19	
NĂM 2	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	HK3	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	HK4	1	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính kế toán	3	HK6	1	Thực tập tốt nghiệp	4	HK8
	2	Tiếng Anh (Course 2)	4	HK3	2	Tiếng Anh (Course 3)	4	HK4	2	Kiểm toán tài chính	3	HK6	2	Khóa luận tốt nghiệp	6	HK8
	3	Pháp luật kế toán, kiểm toán	3	HK3	3	Kế toán tài chính 2	4	HK4	3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	HK6				
	4	Kế toán tài chính 1	4	HK3	4	Kế toán quản trị 1	3	HK4	4	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	HK6				
	5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	HK3	5	Marketing căn bản	3	HK4	5	Thuế và kế toán thuế	4	HK6				
	6	Học phần lựa chọn 1*	3	HK3	6	CFA	3	HK4	6	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	3	HK6				
	<i>Học phần kỹ năng mềm 3</i>		HK3													
	Tổng số tín chỉ học kỳ 3		18		Tổng số tín chỉ học kỳ 4		19		Tổng số tín chỉ học kỳ 5		16		Tổng số tín chỉ học kỳ 6		18	
NĂM 3	1	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	2	HK5	1	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính kế toán	3	HK6	1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KH7	1	Thực tập tốt nghiệp	4	HK8
	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	HK5	2	Kiểm toán tài chính	3	HK6	2	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	HK7	2	Khóa luận tốt nghiệp	6	HK8
	3	ACCA	3	HK5	3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	HK6	3	Kế toán ngân hàng thương mại	3	HK7				
	4	Kế toán quản trị 2	3	HK5	4	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	HK6	4	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	3	HK7				
	5	Kiểm toán căn bản	3	HK5	5	Thuế và kế toán thuế	4	HK6	5	Kế toán số	3	HK7				
	6	Hệ thống thông tin kế toán	3	HK5	6	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	3	HK6	6	Học phần lựa chọn 1**	3	KH7				
	Tổng số tín chỉ học kỳ 5		16		Tổng số tín chỉ học kỳ 6		18		Tổng số tín chỉ học kỳ 7		18		Tổng số tín chỉ học kỳ 8		10	
NĂM 4	1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KH7	1	Thực tập tốt nghiệp	4	HK8								
	2	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	HK7	2	Khóa luận tốt nghiệp	6	HK8								
	3	Kế toán ngân hàng thương mại	3	HK7												
	4	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	3	HK7												
	5	Kế toán số	3	HK7												
	6	Học phần lựa chọn 1**	3	KH7												
	Tổng số tín chỉ học kỳ 7		18		Tổng số tín chỉ học kỳ 8		10		TỔNG SỐ TÍN CHỈ		130					

KHOA

(*) Học phần lựa chọn kiến thức ngành

- | | | |
|---|--------------------------------------|---|
| 1 | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 3 |
| 2 | Định giá doanh nghiệp | 3 |
| 3 | Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế | 3 |
| 4 | Đầu tư tài chính | 3 |

() Học phần lựa chọn kiến thức chuyên ngành**

- | | | |
|---|-------------------------------|---|
| 1 | Kế toán xuất nhập khẩu | 3 |
| 2 | Kế toán doanh nghiệp xây lắp | 3 |
| 3 | Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm | 3 |
| 4 | Kế toán doanh nghiệp dịch vụ | 3 |

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm học				Thứ tư	Môn tiên quyết	Môn học trước
				Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư			
33	Thuế và kế toán thuế	FIA1486	4			HK6		Kế toán tài chính 1	Kế toán tài chính 2	
34	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	FIA14129	3			HK6		Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 2	
35	Kế toán hành chính sự nghiệp	FIA14127	3				HK7	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 1	
36	Phân tích dữ liệu trong kế toán	FIA14131	3				KH7	Khoa học dữ liệu và AI trong kế toán	Kế toán tài chính 2	
37	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA14133	3				KH7	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 2	
38	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	FIA14130	3				HK7	Ghi sổ và lập báo cáo tài chính	Kế toán tài chính 2	
39	Kế toán số	FIA14128	3				HK7	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 2	
40	Học phần tự chọn 1**		3				HK7	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 2	
41	Thực tập tốt nghiệp	FIA15138	4				HK8	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính 2	
42	Khóa luận tốt nghiệp	FIA15139	6				HK8	Nguyên lý kế toán	Thực tập tốt nghiệp	

TỔNG CỘNG: 130 15 16 18 19 16 18 18 10

(*): Các học phần tự chọn thuộc kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

- 1 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 3
 - 2 Định giá doanh nghiệp 3
 - 3 Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế 3
 - 4 Đầu tư tài chính 3
- (**)**: Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành
- 1 Kế toán xuất nhập khẩu 3
 - 2 Kế toán doanh nghiệp xây lắp 3
 - 3 Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm 3
 - 4 Kế toán doanh nghiệp dịch vụ 3

MA TRẬN LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA VỚI CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

TT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Kiến thức chung								
1	Triết học Mác-Lênin	X(I)		X(I)				
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	X(R)					X(R)	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Y(R)						Y(R)
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam							Y(R)
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh							Y(R)
6	Tiếng Anh (Course 1)*					X(I)	Y(I)	
7	Tiếng Anh (Course 2)					X(I)	Y(I)	
8	Tiếng Anh (Course 3)					X(R)	Y(R)	
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)					Y(R)	Y(R)	
10	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI				X(I)			Y(I)
Kiến thức khoa học cơ bản								
11	Toán cao cấp cho khối ngành kinh tế	Y(I)	X(I)		X(I)			
12	Pháp luật và Sở hữu trí tuệ	Y(I)		Y(I)				X(I)
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Y(R)		X(R)				
Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành								
14	Kinh tế học đại cương	X(I)	Y(I)	X(I)				
15	Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán		X(R)		X(R)		X(R)	
16	Kiểm toán căn bản			X(R)			X(I)	
17	Tài chính tiền tệ	X(R)		X(R)				
18	Nguyên lý kế toán	X(R)			Y(R)		X(R)	X(I)
19	Marketing căn bản	X(R)					X(I)	
20	Pháp luật kế toán, kiểm toán	X(R)						
21	Đầu tư tài chính (HP lựa chọn)	X(R)	Y(R)	Y(R)			Y(R)	X(R)
	Nghệ vụ ngân hàng thương mại (HP lựa chọn)	X(R)	Y(R)				Y(R)	
	Định giá doanh nghiệp (HP lựa chọn)	X(R)	Y(R)				Y(R)	
	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế (HP lựa chọn)	X(R)	Y(R)				Y(R)	
Khối kiến thức chuyên ngành								
22	Kế toán quản trị 1	X(R)	X(R)				X(R)	
23	Kế toán tài chính 1		X(R)		Y(R)		X(R)	X(R)
24	Kế toán tài chính 2		X(E)		Y(E)		X(E)	X(E)

**DANH SÁCH HỌC PHẦN MỚI/THAY THẾ HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN**

(Kèm theo Quyết định số **898/QĐ-HV** ngày **05** tháng **6** năm 2025 của Giám đốc Học viện)

TT	Học phần bị thay thế/loại bỏ (trong CTĐT 2022)	Học phần mới/thay thế (trong CTĐT 2025)	Ghi chú
6	Tin học cơ sở 1 (mã INT1154, 2TC)	Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng AI (mã INT11205, 2TC)	HP thay thế
7	Toán cao cấp 1 (mã BAS1219, 2TC)	Toán cao cấp cho khối ngành kinh tế (mã BAS1267, 4TC)	HP thay thế
8	Toán cao cấp 2 (mã BAS1220, 2TC)		
9	Kinh tế vĩ mô (mã BSA1310, 3TC)	Kinh tế học đại cương (mã BSA1392, 4TC)	HP thay thế
10	Kinh tế vi mô (mã BSA1311, 3TC)		
11	Luật kinh doanh (mã BSA1314, 2TC)	Pháp luật kế toán, kiểm toán (mã FIA13125, 3TC)	HP thay thế
12	Pháp luật kế toán, kiểm toán (mã FIA1479, 2TC)		
13	Định giá doanh nghiệp (mã FIA1440, 2TC)	Định giá doanh nghiệp (mã FIA13126, 3TC)	HP thay thế
14	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng (mã FIA1439, 2TC)	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (mã FIA1464, 3TC)	HP thay thế
15	Kế toán hành chính sự nghiệp (mã FIA1484, 2TC)	Kế toán hành chính sự nghiệp (mã FIA14127, 3TC)	HP thay thế
16	Hệ thống thông tin kế toán (mã FIA1485, 2TC)	Hệ thống thông tin kế toán (mã FIA1404, 3TC)	HP thay thế
17	Kế toán máy (mã FIA1409, 2TC)	Kế toán số (mã FIA14128, 3TC)	HP thay thế
18	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính (mã FIA1446, 2TC)	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính (mã FIA14129, 3TC)	HP thay thế

TT	Học phần bị thay thế/loại bỏ (trong CTĐT 2022)	Học phần mới/thay thế (trong CTĐT 2025)	Ghi chú
19	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (mã FIA1478, 2TC)	Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (mã FIA14130, 3TC)	HP thay thế
20	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán (mã FIA1376, 2TC)	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán (mã FIA14132, 3TC)	HP thay thế
21	Kế toán ngân hàng thương mại (mã FIA1408, 2TC)	Kế toán ngân hàng thương mại (mã FIA14133, 3TC)	HP thay thế
22	Kế toán xuất nhập khẩu (mã FIA1477, 2TC)	Kế toán xuất nhập khẩu (mã FIA14135, 3TC)	HP thay thế
23	Kế toán doanh nghiệp xây lắp (mã FIA1480, 2TC)	Kế toán doanh nghiệp xây lắp (mã FIA14134, 3TC)	HP thay thế
24	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ (mã IFA1481, 2TC)	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ (mã IFA14136, 3TC)	HP thay thế
25	Pháp luật đại cương (mã BSA1221)	Pháp luật và Sở hữu trí tuệ (mã BSA12117)	HP thay thế
26	Công nghệ và dữ liệu kế toán (mã FIA1375, 3TC)	Phân tích dữ liệu trong kế toán (mã FIA14131, 3TC)	Hp loại bỏ
27	Kiểm toán nội bộ (mã FIA1438, 2TC)	Kiểm soát quản lý (mã FIA1449, 2TC), ngành kế toán-ACCA	Hp loại bỏ
28	Kiểm toán hoạt động (mã FIA1447, 2TC)	Kiểm toán hoạt động (mã FIA1447, 2TC), ngành kế toán-ACCA	Hp loại bỏ
29	Kế toán doanh nghiệp Bưu chính viễn thông (mã FIA1435, 2TC)	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ (mã IFA14136, 3TC)	Hp loại bỏ
30	Phân tích hoạt động kinh doanh (mã BSA1320, 2TC)	Phân tích tài chính doanh nghiệp (mã FIA1468, 3TC)	Hp loại bỏ
31	Thương mại điện tử (mã MAR1323, 2TC)	Thương mại điện tử (mã MAR1323, 2TC), ngành Marketing	Hp loại bỏ
32	Quản trị bán hàng (mã MAR1329, 2TC)	Quản trị bán hàng (mã MAR1329, 2TC), ngành Marketing	Hp loại bỏ

TT	Học phần bị thay thế/loại bỏ (trong CTĐT 2022)	Học phần mới/thay thế (trong CTĐT 2025)	Ghi chú
33	Nguyên lý thống kê kinh tế (mã BSA1348, 3TC)	Thống kê doanh nghiệp (mã BSA1338, 3TC), ngành quản trị kinh doanh	<i>Hp loại bỏ</i>
34	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (mã BAS1210, 3TC)	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (mã BAS1210, 3TC), ngành quản trị kinh doanh	<i>Hp loại bỏ</i>
35	Tin học cơ sở 3 (mã INT1156, 2TC)	Khoa học dữ liệu và AI cho kế toán (mã FIA13124, 3TC)	<i>Hp loại bỏ</i>

Danh sách gồm có 35 môn học/học phần

